



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Do UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Tháng 12

Số 67 (01/12/2007)

MỤC LỤC

Ngày ban hành	Trích yếu nội dung	Trang
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ		
15-11-2007	- Quyết định số 5144/QĐ-UBND về duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh	3
16-11-2007	- Chỉ thị số 27/2007/CT-UBND về tổ chức thực hiện tổng thầu xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố	8
21-11-2007	- Quyết định số 132/2007/QĐ-UBND về điều chỉnh, bổ sung phần quy hoạch phát triển siêu thị quận Thủ Đức tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới Chợ - Siêu thị - Trung tâm thương mại của 22 quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010	14

22-11-2007	- Quyết định số 5252/QĐ-UBND về thành lập Ban Chỉ đạo Đề án xây dựng và ứng dụng bản đồ địa chất công trình - địa chất thủy văn thành phố Hồ Chí Minh	16
22-11-2007	- Quyết định số 5253/QĐ-UBND về thành lập Ban Chỉ đạo triển khai công tác xã hội hóa và nghiên cứu chính sách tiền lương	18
23-11-2007	- Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh	20
23-11-2007	- Quyết định số 5265/QĐ-UBND về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu sân Golf Củ Chi, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi	42
26-11-2007	- Quyết định số 5298/QĐ-UBND về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và chính sách tinh giản biên chế	46
26-11-2007	- Quyết định số 5303/QĐ-UBND về bãi bỏ Quy định về việc tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các Trạm thu thuế trên khâu lưu thông ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	48

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

15-11-2007	- Quyết định số 18/2007/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận Bình Thạnh	50
16-11-2007	- Chỉ thị số 08/2007/CT-UBND về tập trung các giải pháp thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007	61

THÀNH PHỐ**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5144/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH**Về duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng
tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, quận 12,
thành phố Hồ Chí Minh****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng đô thị;

Căn cứ Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 137/2005/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm quyền thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 78/QĐ-UB-QLĐT ngày 06 tháng 01 năm 1999 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt quy hoạch chung quận 12, thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố tại Công văn số 993/BQL-KCN-HCM ngày 28 tháng 5 năm 2007 về việc thẩm định hồ sơ điều chỉnh quy hoạch Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, quận 12;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Công văn số 2506/TTr-SQHKT ngày 06 tháng 7 năm 2007 về phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây

dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (kèm nội dung hồ sơ nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, quận 12 do Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng tổng hợp lập),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh với các nội dung chính như sau: (đính kèm hồ sơ lập nhiệm vụ quy hoạch chi tiết).

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp điều chỉnh nằm ở phía Nam Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp đã được phê duyệt. Quy mô khu vực điều chỉnh quy hoạch có diện tích khoảng 28,41ha (cần xác định lại chính xác theo bản đồ đo đạc địa hình tỷ lệ 1/2000 - 1/500 mới nhất sau khi trừ tuyến đường lộ giới 30m cắt ngang qua một phần Khu Công nghiệp ở phía Đông Bắc), giới hạn phạm vi quy hoạch như sau:

+ Phía Tây Bắc giáp đường Nguyễn Ảnh Thủ (Hương lộ 80 cũ);

+ Phía Tây Nam, Đông Nam và Đông Bắc giáp đường đất và đất dân cư thuộc ấp 4, phường Hiệp Thành, quận 12.

2. Mục tiêu của đồ án:

Trên cơ sở quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt và quy mô đất đai đã thực hiện trong giai đoạn 1 để điều chỉnh thu nhỏ Khu Công nghiệp và bố trí quy hoạch phân khu chức năng hợp lý.

Xác định quy mô, vị trí và quy hoạch mặt bằng Khu Công nghiệp hợp lý, bảo đảm điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư xây dựng và vận hành các dự án sản xuất công nghiệp.

Tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng và quản lý xây dựng trong Khu Công nghiệp theo đúng quy hoạch.

3. Tính chất, chức năng quy hoạch:

Khu Công nghiệp chủ yếu để bố trí các xí nghiệp thuộc các ngành công nghiệp không gây ô nhiễm như: công nghiệp cơ khí, lắp ráp điện tử, may mặc, dệt da, dược mỹ phẩm, hàng tiêu dùng, sành sứ, thủy tinh, nhựa, cao su, nhôm, gỗ mỹ nghệ xuất khẩu, thiết bị trang trí nội thất và chế biến lương thực, thực phẩm.

4. Cơ cấu sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

4.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc được đề nghị như sau:

- + Đất xí nghiệp công nghiệp, kho tàng : 50 - 70%
- + Đất trung tâm điều hành - dịch vụ : 2 - 4%
- + Đất đầu mối hạ tầng kỹ thuật : 1 - 3%
- + Đất công viên, cây xanh : 7 - 15%
- + Đất giao thông : 15 - 20%

4.2. Chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

- Mật độ xây dựng:

+ Mật độ xây dựng chung Khu Công nghiệp: $\leq 45\%$

+ Mật độ xây dựng khu xí nghiệp công nghiệp, kho bãi

. Bố cục phân tán : $\leq 50\%$.

. Bố cục hợp khối : $\leq 70\%$.

+ Mật độ xây dựng khu trung tâm điều hành - dịch vụ : $\leq 40\%$

+ Mật độ xây dựng khu đầu mối hạ tầng kỹ thuật : $\leq 40\%$

- Hệ số sử dụng đất chung : $\leq 1,5$

- Tầng cao xây dựng:

+ Tầng cao xây dựng trong xí nghiệp công nghiệp, kho tàng: 1 - 3 tầng

+ Tầng cao xây dựng trong trung tâm điều hành - dịch vụ : 2 - 5 tầng

- Chỉ tiêu cấp nước : $45\text{m}^3/\text{ha}/\text{ngày}/\text{đêm}$

- Chỉ tiêu cấp điện : $250\text{kW}/\text{ha}$

- Chỉ tiêu thoát nước : $36\text{m}^3/\text{ha}/\text{ngày}/\text{đêm}$ (80% nước cấp)

- Chỉ tiêu rác thải : $0,4$ tấn/ha

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

5.1. Hệ thống giao thông:

Xây dựng các tuyến đường chính liên khu vực lộ giới 20 - 25m.

Xây dựng các tuyến đường khu vực lộ giới 16 - 20m.

5.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất xây dựng:

Tổ chức san lấp, hoàn thiện nền xây dựng bám sát theo đặc điểm nền tự nhiên hiện trạng của khu vực, cao độ xây dựng từ 5,00m - 8,50m (hệ cao độ Hòn Dấu).

Tổ chức hệ thống thoát nước theo hướng từ Tây sang Đông để tập trung thoát đổ về kênh Trần Quang Cơ cách Khu Công nghiệp 250m về phía Đông.

Sử dụng công bê tông cốt thép đặt ngầm, kích thước công tính toán theo chu kỳ tràn công $T = 3$ năm.

5.3. Hệ thống cấp điện:

Nguồn điện được cấp từ trạm 110/15(22)kV (1x40 + 1x20) MVA Hóc Môn.

5.4. Hệ thống cấp nước:

Khu quy hoạch sử dụng nguồn nước sạch từ mạng lưới cấp nước của thành phố.

5.5. Hệ thống thoát nước bản:

Toàn bộ nước thải của khu quy hoạch sẽ được tập trung đưa về trạm xử lý nước thải riêng của khu công nghiệp.

6. Các điểm lưu ý khi triển khai đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000:

- Giải trình rõ quy mô hiện hữu (28,41ha) so với quy mô được giao đất theo Quyết định số 144/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho Công ty Tân Thới Hiệp thuê đất để đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp (giai đoạn 1) tại thành phố Hồ Chí Minh (29,10ha).

- Đánh giá hiện trạng phải thực hiện trên nền bản đồ đo đạc địa hình, thể hiện đúng thực tế xây dựng công trình hiện hữu.

- Lưu ý phối hợp với đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 khu dân cư phường Hiệp Thành, quận 12 trong quá trình lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, quận 12:

+ Bố trí cây xanh cách ly giữa khu công nghiệp và khu dân cư được điều chỉnh tách ra từ khu công nghiệp. (Có thể phối hợp với đồ án quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Hiệp Thành, quận 12 để tổ chức dải cây xanh cách ly hợp lý).

+ Có tuyến đường lộ giới 30m thuộc đồ án quy hoạch chi tiết khu dân cư phường Hiệp Thành, quận 12 cắt qua một phần khu công nghiệp ở phía Đông Bắc. Đề nghị tính diện tích đất thuộc khu công nghiệp bị tuyến đường này cắt ngang qua là đất giao thông đối ngoại.

- Thành phần hồ sơ đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 thực hiện đúng theo Điều 26 Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng và Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19 tháng 8 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng.

Điều 2. Trên cơ sở nội dung nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh được duyệt, Sở Quy hoạch - Kiến trúc hướng dẫn Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp triển khai thực hiện nghiên cứu đề án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng và trình duyệt theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Trưởng Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 12 và Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư - Xây dựng - Kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu Công nghiệp Tân Thới Hiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 27/2007/CT-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2007

CHỈ THỊ

Về tổ chức thực hiện tổng thầu xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trên địa bàn thành phố

Trong những năm qua, hoạt động đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố đã có những bước phát triển mạnh về quy mô đầu tư và chất lượng công trình. Tuy nhiên, các ngành liên quan đến quản lý hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật như giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, bưu chính viễn thông và thông tin liên lạc, chiếu sáng, cây xanh..., khi tiến hành đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc sửa chữa các công trình thường thực hiện theo kế hoạch riêng của từng ngành, không có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành trong cùng một dự án hoặc trong các dự án riêng của từng ngành. Từ đó, thực tế cho thấy đã có rất nhiều khó khăn, cản trở, làm ảnh hưởng nhiều đến tiến độ của các dự án, đến an toàn, vệ sinh môi trường; đôi khi còn làm ảnh hưởng đến chất lượng hoặc làm tăng khối lượng xây lắp của các công trình. Bên cạnh đó, việc chia nhỏ gói thầu xây lắp cũng trực tiếp ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án vì từng gói thầu đều phải thực hiện đầy đủ các thủ tục trong đấu, chọn thầu. Việc chia nhỏ các gói thầu xây lắp còn hạn chế sự phát triển của các đơn vị xây dựng theo hướng đa ngành, đa lĩnh vực.

Để khắc phục tình trạng trên, đồng thời đẩy nhanh tiến độ đầu tư của các dự án, đặc biệt là các dự án có liên quan đến hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, chủ đầu tư các dự án phát triển hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc khi thực hiện đầu tư các dự án mới trên địa bàn thành phố phải tổ chức thi công theo hình thức tổng thầu, tiến đến hình thức Hợp đồng thiết kế - cung ứng vật tư, thiết bị - thi công xây dựng (E.P.C), quy định tại Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Bộ Xây dựng và tuân thủ những nội dung sau:

I. Về phối hợp trong việc lập kế hoạch đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hoặc sửa chữa (sau đây gọi là kế hoạch phát triển) hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật:

1. Trên cơ sở quy hoạch xây dựng đã được duyệt, các đơn vị có liên quan đến việc lập kế hoạch phát triển hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật phải cung cấp cho Sở Giao thông - Công chính về định hướng đầu tư xây dựng các công trình của từng ngành trên địa bàn thành phố trong thời gian ít nhất là 10 (mười) năm để đảm bảo có sự đồng bộ về kế hoạch đầu tư xây dựng giữa các ngành, phù hợp với định hướng phát triển chung của Thành phố. Định hướng đầu tư xây dựng công trình của từng ngành phải được gửi cho Sở Giao thông - Công chính trước ngày 01 tháng 7 hàng năm để được tổng hợp, điều phối (nếu cần thiết). Sở Giao thông - Công chính có trách nhiệm gửi định hướng đầu tư xây dựng đã được tổng hợp đến các ngành có liên quan để làm cơ sở lập kế hoạch phát triển hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật của riêng từng ngành.

2. Trường hợp định hướng đầu tư xây dựng các công trình của các ngành không đồng bộ và có khả năng làm ảnh hưởng đến sự phát triển chung của Thành phố thì giao cho Sở Giao thông - Công chính tổ chức lấy ý kiến hoặc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thành lập Tổ công tác liên ngành để xem xét, đề xuất các phương án điều chỉnh định hướng đầu tư xây dựng các công trình của từng ngành để có sự đồng bộ và thuận tiện trong đầu tư xây dựng. Trường hợp có yếu tố khách quan dẫn đến việc không thể điều chỉnh định hướng đầu tư xây dựng các công trình của từng ngành thì giao cho Tổ công tác xem xét đề xuất phương án tối ưu nhất để Sở Giao thông - Công chính trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

3. Trường hợp quy hoạch phát triển ngành hiện có chưa được đồng bộ giữa các ngành, gặp nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện thì các ngành có liên quan phải chủ động phối hợp để nghiên cứu điều chỉnh theo hướng bổ sung cho đồng bộ, khả thi và đảm bảo thuận tiện trong quá trình phối hợp thực hiện các dự án đầu tư xây dựng (các ngành có thể tham khảo ý kiến của Sở Quy hoạch - Kiến trúc, nếu cần thiết).

4. Định kỳ trước ngày 01 tháng 9 hàng năm, các đơn vị có liên quan đến hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật phải cung cấp toàn bộ kế hoạch phát triển ngành cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, có xác định sơ bộ về quy mô, tổng mức đầu tư và nguồn vốn của từng dự án trong khoảng thời gian 05 (năm) năm trên địa bàn thành phố. Trên cơ sở đó, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổng hợp, điều phối và lập kế hoạch

đầu tư phát triển hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật chung trên địa bàn thành phố (tham khảo thêm ý kiến của các ngành, nếu cần thiết). Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt định hướng đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khoảng thời gian 05 (năm) năm và kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình trong từng năm trên địa bàn thành phố, đặc biệt là đối với hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật.

5. Các cấp có thẩm quyền khi thẩm định và phê duyệt dự án trên địa bàn thành phố có liên quan đến hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật phải tuân thủ định hướng và kế hoạch đầu tư xây dựng công trình đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt. Đối với trường hợp đặc biệt không thể thực hiện theo định hướng và kế hoạch đầu tư xây dựng công trình đã được phê duyệt, đồng thời có khả năng ảnh hưởng đến các công trình hạ tầng kỹ thuật khác, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án phải báo cáo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về các nguyên nhân dẫn đến việc không thể tuân theo định hướng và kế hoạch đầu tư xây dựng. Trong trường hợp này, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định đối với từng dự án cụ thể.

6. Đối với những dự án mà kế hoạch đầu tư xây dựng của các ngành không phù hợp với kế hoạch chung của Thành phố nhưng bắt buộc phải thực hiện theo quy định của ngành, các ngành phải nghiên cứu, phối hợp với các Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Sở Kế hoạch và Đầu tư trong đầu tư xây dựng để tránh các bất cập, vướng mắc khi thực hiện và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố nếu để ảnh hưởng không tốt đến chất lượng của các công trình thuộc dự án hạ tầng kỹ thuật trên tuyến đã được duyệt trong thời gian 05 (năm) năm trước đó.

7. Định hướng đầu tư xây dựng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật trong thời gian 05 (năm) năm và kế hoạch đầu tư xây dựng các công trình trong từng năm trên địa bàn thành phố phải được thông báo công khai đến các sở - ngành, quận - huyện và phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

II. Về tổ chức thực hiện tổng thầu xây dựng và phối hợp lập kế hoạch triển khai trong từng dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hoặc sửa chữa hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật:

1. Đối với những dự án có nhiều ngành cùng tham gia đầu tư xây dựng thì ngành nào có tỷ trọng lớn nhất về vốn đầu tư trong tổng mức đầu tư của dự án sẽ đại diện cho các ngành để làm chủ đầu tư của dự án; các ngành khác có thể cử người đại diện vào bộ máy quản lý của chủ đầu tư để cùng tham gia quản lý dự án. Trong trường

hợp này, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì việc xác định chủ đầu tư của từng dự án cụ thể.

2. Đối với những dự án có quy mô lớn và phức tạp, nếu xét thấy cần phải đầu tư theo từng giai đoạn thì chủ đầu tư phải lập kế hoạch, tiến độ đầu tư cho toàn bộ dự án; đồng thời phải đảm bảo tuân thủ quy hoạch xây dựng đã được duyệt.

3. Khi trình duyệt kế hoạch đấu thầu của dự án, chủ đầu tư phải nêu rõ các căn cứ và nguyên nhân của việc phân chia các gói thầu. Các cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch đấu thầu của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố phải đảm bảo sự đồng bộ cho toàn bộ dự án; đồng thời phải xem xét đến khả năng và yêu cầu chủ đầu tư tổ chức thực hiện gói thầu theo hình thức tổng thầu (tổng thầu thi công, tổng thầu EPC...) để rút ngắn thời gian lựa chọn nhà thầu và tạo điều kiện cho nhà thầu chủ động lập, điều hành tiến độ của toàn bộ dự án.

4. Hồ sơ mời thầu của các gói thầu tổng thầu phải quy định những tiêu chí cụ thể, rõ ràng, chặt chẽ để tạo điều kiện cho các nhà thầu tổ chức liên danh, liên kết khi dự thầu và thực hiện gói thầu; phải quy định rõ những tiêu chí đánh giá phù hợp với quy mô, tính chất của từng gói thầu để đảm bảo công bằng cho tất cả các nhà thầu; không được quy định những tiêu chí không phù hợp để hạn chế một số nhóm các nhà thầu có đủ năng lực thực hiện gói thầu.

5. Ngay sau khi có kết quả trúng thầu, căn cứ hồ sơ mời thầu đã được duyệt và tiến độ thực hiện gói thầu của nhà thầu trúng thầu, chủ đầu tư phải yêu cầu nhà thầu lập kế hoạch thực hiện cho toàn bộ gói thầu và chủ đầu tư có trách nhiệm thông báo kế hoạch thực hiện gói thầu đến các đơn vị quản lý hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan để phối hợp thực hiện.

a) Khi nhận được thông báo về kế hoạch thực hiện gói thầu, các đơn vị quản lý hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan có trách nhiệm xem xét, phối hợp thực hiện; nếu có những bất cập phát sinh trong việc phối hợp thực hiện thì phải có văn bản trao đổi với chủ đầu tư trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc.

b) Khi có yêu cầu, chủ đầu tư có trách nhiệm phối hợp với nhà thầu chủ động làm việc trực tiếp với các đơn vị quản lý hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật để xem xét, điều chỉnh kế hoạch thực hiện gói thầu sao cho phù hợp và khả thi. Các đơn vị quản lý hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan có trách nhiệm cử cán bộ tham gia, phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư triển khai thực hiện gói thầu sao cho phù hợp kế hoạch xây dựng ngành và phải chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố nếu để xảy ra sự phối hợp không đồng bộ, làm chậm trễ tiến độ của gói thầu.

c) Nếu chủ đầu tư và nhà thầu không thống nhất được với các đơn vị quản lý hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật về kế hoạch thực hiện gói thầu thì chủ đầu tư phải tham khảo ý kiến của các sở chuyên ngành, xem xét kiến nghị phương án tối ưu nhất, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư quyết định.

III. Về điều phối vốn đầu tư:

Khi lập và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật chung của Thành phố, nếu gặp khó khăn trong việc cân đối, phân bổ vốn đầu tư, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông - Công chính và các ngành khác có liên quan nghiên cứu đề xuất nguồn vốn đầu tư thích hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

IV. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan đến kế hoạch phát triển hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật có trách nhiệm chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai; phân công trách nhiệm phối hợp ở từng đơn vị, bộ phận có liên quan, đảm bảo tạo được sự an toàn, thuận lợi và khả thi khi triển khai thực hiện các gói thầu tổng thầu xây dựng.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Giao thông - Công chính, Sở Xây dựng, Sở Công nghiệp và Sở Bưu chính, Viễn thông hướng dẫn các đơn vị lập các tiêu chí và thang điểm xét thầu cho gói thầu tổng thầu; đồng thời triển khai việc đăng ký kinh doanh phù hợp với Luật Doanh nghiệp theo hình thức đơn giản, chống độc quyền, đảm bảo thuận lợi cho các nhà thầu tham gia các gói thầu tổng thầu.

3. Các ngành có liên quan đến hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật phải báo cáo định kỳ hàng năm cho Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện Chỉ thị này, đặc biệt nêu rõ các khó khăn, vướng mắc khi tổ chức thực hiện do những quy định chưa đồng bộ giữa các ngành với nhau, những bất cập về quy định hiện hành của Thành phố trong lĩnh vực đầu tư xây dựng. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo tình hình và đề xuất các giải pháp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án xây dựng trên địa bàn thành phố.

4. Tổ công tác liên ngành bao gồm đại diện có thẩm quyền liên quan đến định hướng, kế hoạch phát triển của các ngành. Tổ công tác hoạt động theo quy chế riêng của Tổ, được ban hành kèm theo quyết định thành lập Tổ. Ý kiến của thành viên chính là ý kiến của đơn vị mà thành viên đó đại diện. Kết quả làm việc của Tổ (các ý kiến thống nhất, các tồn tại vướng mắc,...) phải được người đại diện hợp pháp của từng đơn vị có liên quan xác nhận. Tổ công tác tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

5. Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật phải tăng cường thực hiện tổng thầu thi công theo những nội dung quy định tại Chỉ thị này để đẩy nhanh tiến độ thực hiện của các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố.

6. Nhà thầu thi công phải phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư trong việc lập kế hoạch thực hiện gói thầu. Khi gặp khó khăn vướng mắc trong việc phối hợp thực hiện làm ảnh hưởng tới chất lượng và tiến độ của gói thầu, nhà thầu phải báo cáo với chủ đầu tư và các đơn vị quản lý hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan để phối hợp giải quyết.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở - ban - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, chủ đầu tư các dự án phát triển hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc các Tổng Công ty và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc khác có liên quan thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này để góp phần thực hiện đồng bộ và đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án, đáp ứng được nhu cầu phát triển chung của Thành phố./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 132/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về điều chỉnh, bổ sung phần quy hoạch phát triển siêu thị
quận Thủ Đức tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB
ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt quy hoạch
phát triển hệ thống mạng lưới Chợ - Siêu thị - Trung tâm thương mại của
22 quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 123/1998/QĐ-TTg ngày 10 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020;

Căn cứ Chỉ thị số 1109/TM-CSTNTN ngày 16 tháng 3 năm 2000 của Bộ Thương mại về quy hoạch mạng lưới chợ và Công văn số 2180/UB-TM ngày 23 tháng 6 năm 2000 của Ủy ban nhân dân thành phố về chấp thuận đề cương đề án quy hoạch phát triển chợ;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 3803/SQHKT-QHC&HT ngày 21 tháng 9 năm 2007 về đưa vào quy hoạch xây dựng siêu thị loại 1 tại khu đất số 68/1 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay điều chỉnh, bổ sung phần quy hoạch phát triển siêu thị quận Thủ Đức tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8

năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới Chợ - Siêu thị - Trung tâm thương mại của 22 quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010 như sau:

“- Xây dựng siêu thị tại khu đất số 68/1 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức. Thời gian thực hiện từ 2007 - 2010.”

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung phần quy hoạch phát triển siêu thị quận Thủ Đức tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt quy hoạch phát triển hệ thống mạng lưới Chợ - Siêu thị - Trung tâm thương mại của 22 quận - huyện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010. Các khoản không đề cập trong Quyết định này vẫn giữ nguyên theo Quyết định số 144/2003/QĐ-UB ngày 11 tháng 8 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Thương mại, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức và các sở - ngành liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5252/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Ban Chỉ đạo Đề án xây dựng và ứng dụng bản đồ
địa chất công trình - địa chất thủy văn thành phố Hồ Chí Minh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 8085/VP-THKH ngày 21 tháng 11 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban Chỉ đạo Đề án xây dựng và ứng dụng bản đồ địa chất công trình - địa chất thủy văn thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo), gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Nguyễn Hữu Tín, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Chỉ đạo;
2. Ông Phan Minh Tân, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố, Phó Trưởng ban Thường trực;
3. Ông Đào Anh Kiệt, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố, Phó Trưởng ban;
4. Ông Nguyễn Văn Hiệp, Phó Giám đốc Sở Xây dựng thành phố, Phó Trưởng ban;
5. Ông Trần Chí Dũng, Phó Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc thành phố, Phó Trưởng ban;
6. Ông Lâm Nguyên Khôi, Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố, Ủy viên;

7. Ông Phạm Minh Trí, Phó Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Ủy viên;
8. Ông Nguyễn Thiêng Đức, Phó Viện trưởng Viện Kinh tế thành phố, Ủy viên;
9. Bà Phạm Thị Thanh Hải, Phó Viện trưởng Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố, Ủy viên.

Mời đại diện các đơn vị: Liên hiệp Địa chất Công trình - Xây dựng và Môi trường, Liên đoàn Địa chất Thủy văn - Địa chất Công trình Miền Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố tham gia với tư cách là thành viên Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ:

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch xây dựng Đề án xây dựng và ứng dụng bản đồ địa chất công trình - địa chất thủy văn thành phố Hồ Chí Minh;
2. Chỉ đạo việc triển khai xây dựng và thực hiện Đề án xây dựng và ứng dụng bản đồ địa chất công trình - địa chất thủy văn thành phố Hồ Chí Minh, đảm bảo đúng yêu cầu nhiệm vụ và tiến độ được phê duyệt, trong đó giai đoạn đầu tập trung xây dựng bản đồ địa chất ở khu vực trung tâm thành phố;
3. Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên nhằm xử lý, giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện Đề án;
4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

Điều 3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ làm cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo và thành lập Tổ giúp việc cho Ban Chỉ đạo. Các sở - ngành, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm cử cán bộ tham gia vào Tổ giúp việc.

Điều 4. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các Sở - ngành, đơn vị có liên quan và các thành viên Ban chỉ đạo Đề án xây dựng và ứng dụng bản đồ địa chất công trình - địa chất thủy văn thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5253/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về thành lập Ban Chỉ đạo triển khai công tác xã hội hóa và nghiên cứu chính sách tiền lương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 765/TTr-SNV ngày 01 tháng 11 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban Chỉ đạo triển khai công tác xã hội hóa và nghiên cứu chính sách tiền lương gồm các thành viên sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban;
2. Ông Châu Minh Tỷ, Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng ban;
3. Bà Nguyễn Thị Nhơn, Giám đốc Sở Tài chính, Phó Trưởng ban;
4. Ông Lê Thành Tâm, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Trưởng ban;
5. Bà Nguyễn Thị Thanh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy viên Thường trực;
6. Ông Thái Văn Rê, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên;
7. Ông Nguyễn Thành Rum, Giám đốc Sở Văn hóa và Thông tin, Ủy viên;
8. Ông Huỳnh Công Minh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy viên;
9. Ông Nguyễn Hoàng Năng, Giám đốc Sở Thể dục - Thể thao, Ủy viên;

10. Ông Nguyễn Văn Châu, Giám đốc Sở Y tế, Ủy viên;

11. Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Cục trưởng Cục Thuế, Ủy viên.

Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo điều động, trưng dụng chuyên viên các sở - ngành có liên quan để phục vụ việc triển khai công tác xã hội hóa và nghiên cứu chính sách tiền lương.

Điều 2. Ban Chỉ đạo triển khai công tác xã hội hóa và nghiên cứu chính sách tiền lương có trách nhiệm:

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố đẩy mạnh triển khai các chủ trương, giải pháp nhằm phát huy có hiệu quả các nguồn lực của toàn xã hội; chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, thể dục thể thao, văn hóa, tạo điều kiện cho các hoạt động này vừa phát triển đúng quan điểm, chủ trương của Đảng, vừa phát triển nhanh hơn, mạnh hơn, có chất lượng cao hơn, từng bước nâng cao mức hưởng thụ về vật chất, tinh thần của nhân dân cũng như góp phần phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

2. Nghiên cứu các quy định về tiền lương, chế độ phụ cấp của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của khối hành chính, sự nghiệp, doanh nghiệp, đề xuất cơ chế, chính sách điều tiết, điều hòa, cân đối thu nhập và tiền lương khi tiến hành xã hội hóa, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét.

3. Tổng hợp tình hình triển khai thực hiện công tác xã hội hóa, báo cáo, kiến nghị Chính phủ, các Bộ - ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 133/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện
và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn
tại thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng xã - phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 5041/SXD-TT ngày 11 tháng 7 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 797/TTr-SNV ngày 15 tháng 11 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thí điểm thành lập Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh trên cơ sở tổ chức lại Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn thành lập theo Quyết định số 160/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 160/2006/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành Quy chế (mẫu) tổ chức và hoạt động của Đội Quản lý trật tự đô thị quận - huyện và Tổ Quản lý trật tự đô thị phường - xã, thị trấn.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Xây dựng, Chánh Thanh tra Sở Xây dựng, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn tại thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 133/2007/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực quản lý xây dựng, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường. Quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm và những hành vi bị cấm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình; trình tự đình chỉ thi công công trình; trình tự cưỡng chế phá dỡ công trình; thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn, Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra viên.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Đối tượng điều chỉnh của Quy chế này, bao gồm:

1. Cán bộ, công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;
2. Các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức các ngành có liên quan đến phạm vi áp dụng và chức năng nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này;
3. Chủ đầu tư các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương II

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Mục 1

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN - HUYỆN

Điều 3. Vị trí, chức năng của Thanh tra Xây dựng quận - huyện

Thanh tra Xây dựng quận - huyện là tổ chức Thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện; có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Xây dựng quận - huyện chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân quận - huyện; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Sở Xây dựng. Thanh tra Xây dựng quận - huyện có trụ sở làm việc, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, được trang bị phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra Xây dựng quận - huyện

1. Lập chương trình, kế hoạch về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và về thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động xây dựng trên địa bàn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện;

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng công trình trên địa bàn trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về xây dựng; xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền; quyết định đình chỉ thi công xây dựng đối với các công trình vi phạm thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn nhưng không xử lý kịp thời hoặc do buông lỏng quản lý; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xử lý những vụ vi phạm vượt quá thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn;

3. Được yêu cầu các cơ quan quản lý Nhà nước cung cấp các tài liệu như: hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, giấy phép xây dựng và các tài liệu liên quan khác phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra; yêu cầu các chủ đầu tư xuất trình giấy phép xây dựng, các tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình;

4. Lập hồ sơ vụ vi phạm pháp luật trong hoạt động xây dựng của chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng có dấu hiệu cấu thành tội phạm để kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật;

5. Kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xử lý cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự xây dựng hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

6. Tổng hợp và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Thanh tra Sở Xây dựng về tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn;

7. Giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn;

8. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận - huyện và pháp luật về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn;

9. Giúp Ủy ban nhân dân quận - huyện tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, lập biên bản yêu cầu tổ chức và cá nhân đình chỉ ngay các hành vi vi phạm trên các lĩnh vực:

a) Về vệ sinh môi trường trên địa bàn quận - huyện;

b) Về trật tự lòng lề đường, nơi công cộng trên địa bàn quận - huyện.

10. Tham mưu, đề xuất về các hình thức xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và Quy chế này, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét quyết định; theo dõi việc thực hiện các quyết định đã ban hành, đôn đốc thực hiện các quyết định đã có hiệu lực thi hành; đề xuất biện pháp cưỡng chế và tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế đối với tổ chức và cá nhân trên địa bàn quận - huyện không tự giác chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường theo quy định;

11. Phạm vi thi hành các quyết định hành chính gồm: Quyết định giải quyết tranh chấp nhà, đất của cơ quan hành chính Nhà nước có thẩm quyền đã có hiệu lực pháp luật; quyết định xử phạt vi phạm hành chính có hình thức phạt bổ sung trên lĩnh vực xây dựng, trật tự đô thị và môi trường (trừ trường hợp có quyết định tạm đình chỉ thi hành theo quy định tại Điều 35, Điều 42 của Luật Khiếu nại, tố cáo); quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật của Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành phố hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của các cơ quan hành chính ở Trung ương có hiệu lực thi hành tại địa bàn quận - huyện;

12. Hướng dẫn về hoạt động của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn và hỗ trợ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thực hiện quyết định cưỡng chế khi có yêu cầu;

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện giao.

Mục 2

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA XÂY DỰNG PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN

Điều 5. Vị trí, chức năng của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn là tổ chức Thanh tra trực thuộc Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn; có chức năng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thực hiện công tác thanh tra, các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và công tác của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Xây dựng quận - huyện. Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn có địa điểm làm việc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn bố trí, được trang bị các phương tiện làm việc cần thiết theo quy định của pháp luật, được sử dụng con dấu và tài khoản của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn để hoạt động.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

1. Chủ trì, phối hợp với các tổ chức trong hệ thống chính trị ở phường - xã, thị trấn trong việc hướng dẫn, tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường trên địa bàn phường - xã, thị trấn.

2. Tiếp nhận và xác nhận việc chủ đầu tư xây dựng công trình nộp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc xây dựng công trình trên địa bàn theo quy định tại các điểm a, b, khoản 2 Điều 7 Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thanh tra, kiểm tra các chủ đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn trong việc

tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát hiện và kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật như: xây dựng không phép; xây dựng sai giấy phép; xây dựng lấn chiếm hành lang bảo vệ của công trình hạ tầng kỹ thuật, hành lang trên bờ sông, kênh, rạch (theo Quyết định số 150/2004/QĐ-UB ngày 09 tháng 6 năm 2004 của Ủy ban nhân dân thành phố) và các công trình khác theo quy định của pháp luật; lấn chiếm vỉa hè, đường phố; coi nới, lấn chiếm không gian; vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, về quản lý, sử dụng đất đai và các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến hoạt động xây dựng.

4. Lập biên bản vi phạm pháp luật về xây dựng (có yêu cầu chủ đầu tư xây dựng công trình ngừng thi công xây dựng công trình và tháo dỡ ngay đối với công trình vi phạm); trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo trình tự quy định tại các Điều 9 và 10 Quyết định số 89/2007/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ. Hồ sơ xử lý vụ vi phạm phải được gửi về Thanh tra Xây dựng quận - huyện để báo cáo và lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn.

5. Thông báo công khai hàng ngày trên đài truyền thanh phường - xã, thị trấn và các phương tiện thông tin đại chúng về tất cả các trường hợp vi phạm liên quan đến xây dựng trên địa bàn quản lý và hình thức xử lý.

6. Tổng hợp tình hình trật tự xây dựng trên địa bàn, định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và Thanh tra Xây dựng quận - huyện.

7. Thông báo đến cơ quan, đơn vị công tác của cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định của pháp luật về xây dựng, về nhà ở, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường tại địa phương trong quá trình xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà ở.

8. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và pháp luật về việc không phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường trên địa bàn.

9. Thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp về:

a) Phối hợp tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực liên quan theo đúng quy định.

b) Trong việc áp dụng các hình thức phạt bổ sung của quyết định xử lý vi phạm hành chính: tạm giữ phương tiện, công cụ, vật tư được dùng để thực hiện hành vi vi

phạm hành chính của tổ chức hoặc công dân; buộc tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần công trình xây dựng vi phạm, công trình xây dựng không giấy phép.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn giao.

Chương III

TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ VÀ CÔNG CHỨC

Mục 1

TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ

CỦA THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN - HUYỆN

Điều 7. Tổ chức của Thanh tra Xây dựng quận - huyện

Thanh tra Xây dựng quận - huyện có một Chánh Thanh tra và có từ 01 đến 02 Phó Chánh Thanh tra và một số Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận - huyện. Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện phân công; chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện và pháp luật về lĩnh vực được phân công.

Điều 8. Biên chế Thanh tra Xây dựng quận - huyện

Thanh tra Xây dựng quận - huyện có từ 15 đến 20 Thanh tra viên và một số chức danh khác (lái xe, kế toán, tổng hợp kiêm văn thư - lưu trữ, đánh máy kiêm thủ quỹ).

Căn cứ quy mô, đặc điểm và nhu cầu công tác quản lý trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định cụ thể biên chế của Thanh tra Xây dựng quận - huyện trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Trong những đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện có thể bố trí lực lượng cộng tác viên Thanh tra Xây dựng quận - huyện để đáp ứng yêu cầu công tác.

Mục 2
TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ
CỦA THANH TRA PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN

Điều 9. Tổ chức của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn phụ trách, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, Thanh tra Xây dựng quận - huyện và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn.

Điều 10. Biên chế của Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn thuộc chỉ tiêu biên chế hành chính của quận - huyện, có từ 03 đến 04 Thanh tra viên.

Căn cứ quy mô, đặc điểm và nhu cầu quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định cụ thể biên chế của Thanh tra Xây dựng các phường - xã, thị trấn trên cơ sở chỉ tiêu biên chế hành chính được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Trong những đợt công tác cao điểm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện có thể bố trí lực lượng công tác viên Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn để đáp ứng yêu cầu công tác.

Mục 3
CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI THANH TRA XÂY DỰNG
QUẬN - HUYỆN, PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN

Điều 11. Công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn

Công chức làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn chưa được bổ nhiệm Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng phải có đủ các tiêu chuẩn quy định tại Quyết định số 165/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tạm thời tiêu chuẩn Thanh tra viên ngành xây dựng quận - huyện và xã - phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Chương IV**QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG HÀNH VI
BỊ CẤM ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH,
TRÌNH TỰ ĐÌNH CHỈ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH,
TRÌNH TỰ CƯỠNG CHẾ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH****Mục 1****QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ NHỮNG HÀNH VI
BỊ CẤM ĐỐI VỚI CHỦ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH****Điều 12. Quyền đối với chủ đầu tư xây dựng công trình**

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các quyền sau:

1. Được cấp phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo quy định của pháp luật;
2. Được xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo đúng giấy phép đã được cơ quan có thẩm quyền cấp (trường hợp được miễn giấy phép theo quy định của pháp luật thì phải thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 13 Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan);
3. Từ chối những yêu cầu trái pháp luật của Thanh tra viên xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc cấp phép xây dựng và xây dựng công trình;
4. Khiếu nại, tố cáo đối với các hành vi vi phạm pháp luật của Thanh tra Xây dựng và các tổ chức, cá nhân liên quan;
5. Những quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Nghĩa vụ đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các nghĩa vụ:

1. Thông báo bằng văn bản và nộp cho Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn bản sao giấy phép xây dựng và các giấy tờ khác liên quan có chứng thực theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trong thời hạn bảy ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng;
2. Trường hợp công trình xây dựng không phải có giấy phép xây dựng theo

quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật Xây dựng và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 112/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2006 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17 Nghị định số 16/2005/NĐ-CP ngày 07 tháng 02 năm 2005 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, chủ đầu tư phải thông báo bằng văn bản và nộp bản sao các giấy tờ khác liên quan (nếu có và trừ trường hợp công trình bí mật Nhà nước) có chứng thực theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP nêu trên cho Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn trong thời hạn bảy ngày làm việc trước khi khởi công xây dựng công trình theo quy định tại điểm c, khoản 2 Điều 68 của Luật Xây dựng;

3. Bảo đảm an toàn cho công trình xây dựng và công trình lân cận; trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; không gây ô nhiễm môi trường trong khu vực lân cận; không gây tiếng ồn trong thi công sau 23 giờ đêm hôm trước đến 05 giờ sáng hôm sau tại khu dân cư; không để vật tư, nguyên liệu và thiết bị thi công gây cản trở giao thông, ô nhiễm môi trường;

4. Chi trả mọi chi phí cho việc tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm;

5. Thực hiện những nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

Chủ đầu tư xây dựng công trình có các trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng các quy định ghi trong giấy phép xây dựng và các quy định khác của pháp luật liên quan;

2. Tự tháo dỡ một phần hoặc toàn bộ công trình xây dựng vi phạm ngay sau khi Thanh tra Xây dựng lập biên bản ngừng thi công;

3. Trường hợp không tự phá dỡ bộ phận công trình, công trình vi phạm thì sẽ bị cưỡng chế phá dỡ;

4. Những trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Những hành vi bị cấm đối với chủ đầu tư xây dựng công trình

1. Chủ đầu tư xây dựng công trình không được thực hiện các hành vi bị cấm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 10 của Luật Xây dựng và khoản 5 Điều 8 của Luật Nhà ở;

2. Những hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

TRÌNH TỰ ĐÌNH CHỈ THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Điều 16. Trình tự đình chỉ thi công xây dựng công trình

1. Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về xây dựng, Thanh tra viên xây dựng phường - xã, thị trấn phải lập biên bản, yêu cầu chủ đầu tư ngừng thi công xây dựng và tự phá dỡ bộ phận công trình hoặc công trình vi phạm.

2. Trong thời hạn 24 giờ từ khi lập biên bản (kể cả ngày lễ, ngày tết, ngày thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác), nếu chủ đầu tư không ngừng thi công xây dựng và không tự phá dỡ bộ phận công trình vi phạm thì người lập biên bản phải trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình.

3. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị cấp điện, nước phải dừng ngay việc cấp điện, nước đối với công trình xây dựng vi phạm.

4. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính và đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chỉ đạo Trưởng Công an phường - xã, thị trấn tổ chức cấm vận chuyên vật tư, vật liệu và công nhân vào thi công xây dựng công trình vi phạm.

5. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng công trình vắng mặt tại công trường thì các đơn vị cấp điện, nước, Công an phường - xã, thị trấn vẫn ngừng cấp điện, nước và thực hiện quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình.

Mục 3

TRÌNH TỰ CƯỠNG CHẾ PHÁ DỠ CÔNG TRÌNH

Điều 17. Trình tự cưỡng chế phá dỡ công trình

1. Chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện ngay quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình vi phạm, đồng thời phải tự phá dỡ các bộ phận công trình hoặc công trình vi phạm.

2. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, nếu chủ đầu tư không tự phá dỡ công trình, bộ phận công trình vi

phạm hoặc vắng mặt thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn ra quyết định cưỡng chế phá dỡ bộ phận công trình vi phạm và tổ chức phá dỡ.

3. Đối với các công trình xây dựng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện hoặc do Sở Xây dựng cấp giấy phép xây dựng, sau khi ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có trách nhiệm gửi hồ sơ đến Thanh tra Xây dựng quận - huyện.

4. Trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện có trách nhiệm trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ban hành quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện về việc cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm.

5. Trường hợp đã có quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình nhưng chủ đầu tư, nhà thầu thi công, nhà thầu giám sát và các tổ chức, cá nhân khác vẫn tiếp tục thi công xây dựng công trình thì người có thẩm quyền quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm có trách nhiệm lập hồ sơ để chuyển sang cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương V

THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN, QUẬN - HUYỆN, CHÁNH THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN - HUYỆN VÀ THANH TRA VIÊN

Điều 18. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn có thẩm quyền:

1. Quyết định đình chỉ thi công đối với tất cả các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng trên địa bàn;

2. Quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng trên địa bàn, trừ các trường hợp quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

Điều 19. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định cưỡng chế phá dỡ đối với các loại công trình xây dựng vi phạm pháp luật xây dựng do Ủy ban nhân dân quận -

huyện hoặc do Sở Xây dựng cấp giấy phép sau khi công trình đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn đình chỉ thi công xây dựng công trình.

Điều 20. Thẩm quyền của Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện

Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện được xử phạt tiền các hành vi vi phạm hành chính tương đương thẩm quyền của Trưởng Công an cấp huyện. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện có trách nhiệm thụ lý hồ sơ xử lý vụ vi phạm vượt thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn để trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ra quyết định cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm theo thẩm quyền.

Điều 21. Thẩm quyền của Thanh tra viên

Thanh tra viên xây dựng quận - huyện và phường - xã, thị trấn đang thi hành công vụ được xử phạt theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 38 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

Chương VI

NHỮNG HÀNH VI BỊ CẤM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 22. Những hành vi bị cấm

Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ cấp phép xây dựng, Thanh tra viên và những cán bộ, công chức liên quan ngoài việc phải tuân theo những hành vi bị cấm theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức còn bị cấm những hành vi sau:

1. Cấp phép xây dựng không đúng quy định của pháp luật; sách nhiễu, gây khó khăn cho chủ đầu tư xây dựng công trình khi đến xin phép xây dựng;
2. Áp dụng hình thức phạt tiền cho tồn tại bộ phận công trình, công trình vi phạm;
3. Dung túng, bao che, không xử lý kịp thời các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;
4. Nhận tiền, hiện vật hoặc đi ăn, uống và các hoạt động khác theo lời mời của chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu xây dựng;
5. Sách nhiễu, gây khó khăn cho chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà thầu trong thi công xây dựng công trình khi đã có đủ các hồ sơ, thủ tục, giấy phép và các tài liệu liên quan theo quy định của pháp luật;

6. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Xử lý vi phạm

1. Cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ cấp phép xây dựng, Thanh tra viên và các cán bộ, công chức liên quan vi phạm những hành vi bị cấm quy định tại Điều 22 Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật;

2. Thanh tra viên không phát hiện kịp thời các công trình vi phạm, không lập biên bản đình chỉ vi phạm kịp thời, không trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, Thanh tra Xây dựng quận - huyện hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện ra quyết định xử lý vi phạm hành chính và đình chỉ thi công xây dựng, cưỡng chế công trình vi phạm theo thời hạn và trình tự quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật;

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn, Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện không ra quyết định đình chỉ thi công xây dựng công trình, quyết định cưỡng chế phá dỡ theo thời hạn và trình tự quy định tại Quy chế này thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Chương VII

TRANG PHỤC, PHÙ HIỆU, CẤP HIỆU, BIỂN HIỆU, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ KỸ THUẬT, PHƯƠNG TIỆN PHÒNG VỆ, TIÊU CHUẨN VÀ THẨM QUYỀN BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM CÁC NGẠCH THANH TRA VIÊN CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Điều 24. Trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, phương tiện phòng vệ của Thanh tra Xây dựng

Mẫu văn bản, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, phương tiện, thiết bị kỹ thuật, phương tiện phòng vệ của Thanh tra Xây dựng quận - huyện và Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn thực hiện theo Quyết định số 25/2007/QĐ-BXD ngày 30 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Điều 25. Tiêu chuẩn và thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định việc tuyển dụng công chức vào làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn sau khi có kết quả trúng tuyển kỳ thi tuyển của Sở Nội vụ tổ chức.

2. Giám đốc Sở Nội vụ tổ chức việc thi tuyển công chức vào làm việc tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn theo chỉ tiêu đăng ký của quận - huyện và quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên chuyên ngành xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 165/2007/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định tạm thời tiêu chuẩn Thanh tra viên ngành Xây dựng quận - huyện và xã phường, thị trấn tại thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.

Chương VIII

**CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
ĐỐI VỚI THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN - HUYỆN,
PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN**

Điều 26. Chế độ làm việc

1. Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn hoạt động theo giờ hành chính và bố trí các Thanh tra viên trực ngoài giờ hành chính, ngày lễ, ngày tết, thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác để thực hiện nhiệm vụ được giao; được trung tập công tác viên thanh tra theo quy định của pháp luật.

Công chức địa chính - xây dựng phường - xã, thị trấn thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn giao trong việc giúp Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra.

2. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện điều hành toàn bộ hoạt động của Thanh tra quận - huyện và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện về hiệu quả công tác của Thanh tra Xây dựng quận - huyện. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện phân công công việc cho Thanh tra viên và cán bộ, công chức trực thuộc.

3. Thanh tra viên và cán bộ thanh tra của Thanh tra Xây dựng quận - huyện được phân công nhiệm vụ cụ thể, mặc trang phục theo quy định, có bảng tên đặt tại bàn

làm việc đồng thời phải đeo thẻ Thanh tra viên hoặc thẻ công chức khi thi hành nhiệm vụ; Từng thành viên phải có tác phong làm việc tận tụy, thái độ lịch sự, khiêm tốn, tôn trọng và lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Thanh tra Xây dựng quận - huyện, của đồng nghiệp, của tổ chức và nhân dân trong quan hệ công tác.

Điều 27. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện hàng tuần tổ chức họp giao ban để kiểm tra, đánh giá, nhận xét thực hiện công việc tuần qua và triển khai nhiệm vụ tuần tới. Hàng tháng tổ chức giao ban với các Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn để trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ, kinh nghiệm công tác và phổ biến các chủ trương, kế hoạch, biện pháp mới của Nhà nước và Ủy ban nhân dân quận - huyện nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ;

Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện có thể tổ chức họp đột xuất hoặc họp với Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn để triển khai các công việc theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

2. Hàng tuần, tháng, quý, 6 tháng và cuối năm, Thanh tra Xây dựng quận - huyện báo cáo sơ - tổng kết công tác và thống kê tình hình thực hiện các quyết định hành chính liên quan đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện và Thanh tra Sở Xây dựng.

Điều 28. Chế độ chính sách đối với Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn

1. Thanh tra viên và các chức danh khác được hưởng chế độ tiền lương theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; được hưởng phụ cấp lưu động hệ số 0,6 tiền lương tối thiểu; Thanh tra viên xây dựng được hưởng phụ cấp theo Quyết định số 202/2005/QĐ-TTg ngày 09 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Thanh tra viên.

2. Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện được hưởng phụ cấp chức vụ tương đương Trưởng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.

3. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn phụ trách Thanh tra Xây dựng ngoài việc hưởng lương và phụ cấp theo chức vụ còn được hưởng phụ cấp như Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện.

4. Thanh tra viên và các chức danh khác khi thi hành công vụ được pháp luật bảo vệ, được khen thưởng và hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.

5. Thanh tra viên xây dựng và những người được cấp có thẩm quyền điều động làm công tác cưỡng chế phá dỡ công trình vi phạm pháp luật về xây dựng được hưởng 10% lương tối thiểu cho mỗi ngày tham gia.

Chương IX **KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

Điều 29. Nguồn kinh phí hoạt động

Kinh phí hoạt động của Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn do ngân sách Nhà nước ở địa phương cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Tỷ lệ trích và các khoản chi từ nguồn thu phạt

Đề lại 100% các khoản thu phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật xây dựng, quản lý, sử dụng đất đai, bảo vệ môi trường cho ngân sách quận - huyện và phường - xã, thị trấn để chi cho hoạt động chuyên môn, làm ngoài giờ hành chính, làm ngày lễ, ngày tết, thứ bảy, chủ nhật và ngày nghỉ khác của Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã, thị trấn; mua bổ sung phương tiện, thiết bị kỹ thuật và trích thưởng cho Thanh tra Xây dựng quận - huyện và phường - xã, thị trấn. Mức chi cụ thể theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Mức Chi thưởng

Về mức chi thưởng giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định.

Chương X **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC** **VÀ THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN**

Mục 1

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI **THANH TRA XÂY DỰNG QUẬN - HUYỆN**

Điều 32. Mối quan hệ công tác đối với Thanh tra Xây dựng quận - huyện

1. Đối với các sở - ngành thành phố liên quan:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện chịu sự thanh tra, kiểm tra của các sở - ngành về chuyên môn nghiệp vụ theo quyết định của Giám đốc sở; được hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và chính sách, quy định mới của sở - ngành có liên quan đến chức năng nhiệm vụ.

2. Đối với Thanh tra Sở Xây dựng:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện chịu sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Thanh tra Sở Xây dựng; phối hợp với Thanh tra Sở Xây dựng trong công tác kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm xây dựng theo quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân quận - huyện:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân quận - huyện. Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận - huyện và phải thường xuyên báo cáo với Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận - huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ.

4. Đối với Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường:

Phòng Quản lý Đô thị, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn và cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về xây dựng, về quy hoạch xây dựng, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn và về môi trường trên địa bàn quận - huyện, nhằm tạo điều kiện giúp Thanh tra Xây dựng quận - huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Đối với Phòng Nội vụ:

Phòng Nội vụ thẩm định và tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện bổ nhiệm Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện; hồ sơ tuyển dụng và bố trí nhân sự công tác tại Thanh tra Xây dựng quận - huyện, phường - xã; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện đề xuất Sở Nội vụ bổ nhiệm, miễn nhiệm các ngạch Thanh tra viên theo quy định.

6. Đối với Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Phòng Tài chính - Kế hoạch có trách nhiệm hướng dẫn về kinh phí và các chế độ liên quan (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trích thưởng...) bảo đảm cho Thanh tra Xây dựng quận - huyện hoạt động có hiệu quả.

7. Đối với Công an quận - huyện:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện phối hợp với Cảnh sát trật tự cơ động quận - huyện thực hiện chương trình, kế hoạch công tác liên quan trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

8. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và tổ chức xã hội quận - huyện:

a) Thanh tra Xây dựng quận - huyện thường xuyên phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, tổ chức xã hội quận - huyện trong việc tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật, quy định của Nhà nước trên các lĩnh vực liên quan trật tự xây dựng, trật tự đô thị và vệ sinh môi trường.

b) Khi các tổ chức nêu trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra Xây dựng quận - huyện, Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận - huyện giải quyết các yêu cầu đó theo quy định.

c) Đối với các ngành liên quan khác của quận - huyện và Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Trong phối hợp giải quyết công việc, nếu có ý kiến khác nhau mà sau khi trao đổi, bàn bạc chưa thống nhất được những vấn đề quan trọng, Chánh Thanh tra Xây dựng quận - huyện phải báo cáo kịp thời để Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) Ủy ban nhân dân quận - huyện xem xét, quyết định.

9. Đối với Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn:

Thanh tra Xây dựng quận - huyện hướng dẫn, tập huấn, trao đổi về nghiệp vụ liên quan đối với Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn; phối hợp tổ chức kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm hành chính theo thẩm quyền trên địa bàn phường - xã, thị trấn.

Mục 2

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC ĐỐI VỚI THANH TRA XÂY DỰNG PHƯỜNG - XÃ, THỊ TRẤN

Điều 33. Mối quan hệ công tác đối với Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn

1. Đối với Thanh tra Xây dựng quận - huyện:

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thực hiện mối quan hệ phối hợp với Thanh tra Xây dựng quận - huyện trong việc cưỡng chế thi hành quyết định buộc tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm thuộc thẩm quyền xử lý của Ủy ban nhân dân quận - huyện trên địa bàn phường - xã, thị trấn;

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn được sự hướng dẫn nghiệp vụ và tập huấn của Thanh tra Xây dựng quận - huyện.

2. Đối với Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn:

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn chịu sự lãnh đạo và quản lý trực tiếp, toàn diện của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn. Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn trực tiếp nhận sự chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn và phải thường xuyên báo cáo với Ủy ban nhân dân về kết quả thực hiện những mặt công tác đã được phân công.

3. Đối với Công an phường - xã, thị trấn:

Công an phường - xã, thị trấn hỗ trợ thi hành quyết định của Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn cưỡng chế phá dỡ đối với công trình xây dựng vi phạm pháp luật trên địa bàn.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, ngành khác thuộc phường - xã, thị trấn:

Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn có mối quan hệ phối hợp và hỗ trợ công tác trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định;

Khi các tổ chức nêu trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ liên quan, Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn giải quyết.

5. Đối với công chức phụ trách địa chính - xây dựng phường - xã, thị trấn:

Công chức chuyên môn có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu quy định về xây dựng, quy hoạch, lộ giới, chỉ giới các loại hành lang an toàn trên địa bàn nhằm tạo điều kiện giúp Thanh tra Xây dựng phường - xã, thị trấn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Mục 3 THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN

Điều 34. Về thông tin tuyên truyền

Các cơ quan thông tin đại chúng tại thành phố có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến nội dung của Quy chế này và các văn bản pháp luật liên quan; phản ánh kịp thời trường hợp vi phạm, tình hình và kết quả xử lý các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực xây dựng do Thanh tra Xây dựng các cấp tại thành phố phát hiện, xử lý.

Chương XI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 35. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện phối hợp với các sở - ngành liên quan tổ chức thực hiện Quy chế này. Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư xây dựng công trình, nhà ở làm thủ tục xin phép xây dựng, cải tạo, sửa chữa công trình, nhà ở theo quy định pháp luật; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm pháp luật về xây dựng.

Điều 36. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã, thị trấn kịp thời báo cáo tình hình thực hiện, những khó khăn, vướng mắc phát sinh hoặc những nội dung chưa phù hợp, thông qua Sở Xây dựng và Sở Nội vụ đề xuất trình Ủy ban nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung Quy chế này. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức sơ kết năm và tổ chức tổng kết tình hình thực hiện Quy chế này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5265/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000
Khu sân Golf Củ Chi, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 6079/QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố về phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chung Khu đô thị Tây Bắc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư số 411043000117 ngày 20 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép Công ty TNHH Một thành viên Phát triển GS Củ Chi đầu tư dự án sân Golf Củ Chi;

Theo đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 4322/TTr-QHC&HT ngày 19 tháng 10 năm 2007 về trình duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu sân Golf Củ Chi, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 Khu sân Golf Củ Chi, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi với các nội dung chính như sau (đính kèm bản vẽ):

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi quy hoạch:

- Quy mô khu đất quy hoạch: 200ha, ranh giới được xác định theo Văn bản số 116/BQL ngày 02 tháng 10 năm 2006 của Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc, thuộc xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

- Giới hạn khu quy hoạch như sau:

- Phía Đông : Giáp đường ven Kênh số 5.
- Phía Tây : Giáp đường ven Kênh số 7.
- Phía Nam : Giáp đường ven Kênh Thầy Cai.
- Phía Bắc : Giáp ruộng lúa.

2. Phân khu chức năng:

Trong khu vực được chia thành các khu chức năng chính như sau:

- Khu sân Golf 36 lỗ.
- Khu câu lạc bộ và công trình phụ trợ.
- Khu nhà biệt thự cao cấp cho thuê dạng resort.
- Khu cây xanh.

3. Cơ cấu sử dụng đất và chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc:

3.1. Cơ cấu sử dụng đất:

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (ha)	TỈ LỆ (%)
1	Đất sân Golf & cơ sở hạ tầng phụ trợ	140 - 150	70 - 74
	1.1- Khu cảnh quan (Sân Golf 36 lỗ)	84 - 86	41 - 43
	1.2- Khu dịch vụ (Sân tập Golf)	9 - 11	4 - 6
	1.3- Khu mặt nước (Ao và hồ nội bộ)	37 - 39	18 - 20
	1.4- Nhà Câu lạc bộ và cơ sở hạ tầng phụ trợ	11 - 13	5 - 7
2	Đất giao thông và cây xanh	43 - 47	21 - 23
3	Khu nhà ở biệt thự cho thuê	8 - 10	4 - 5
	Biệt thự 3~5 phòng ngủ	8 - 10	4 - 5
	TỔNG CỘNG	200.0	100.0

3.2. Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

- Khu sân Golf: Khu sân Golf không xây dựng công trình kiến trúc, chủ yếu là tạo địa hình và mặt nước theo các yêu cầu thiết kế kỹ thuật đối với tiêu chuẩn của sân golf 36 lỗ.

- Khu công trình hạ tầng phụ trợ phục vụ sân golf (bao gồm một số công trình chính như: Câu lạc bộ, nhà hàng, cư xá, nhà nghỉ, hồ bơi ...):

+ Mật độ xây dựng : 30 - 35%

+ Hệ số sử dụng đất tối đa : 1,5

+ Tầng cao tối đa : 5 tầng

- Khu nhà ở biệt thự cho thuê:

+ Mật độ xây dựng : 30 - 35%

+ Hệ số sử dụng đất tối đa : 0,7

+ Tầng cao tối đa : 2 tầng

4. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị:

- Giao thông: đảm bảo sự kết nối phù hợp của hệ thống giao thông trong khu quy hoạch với các tuyến đường giao thông theo định hướng quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000 Khu đô thị Tây Bắc. Cụ thể:

+ Tuyến đường dọc kênh Thầy Cai: lộ giới 40m.

+ Tuyến đường dọc kênh số 7: lộ giới 50m.

+ Tuyến đường dọc kênh số 5: lộ giới 60m.

- Hệ thống cấp điện: sử dụng nguồn và mạng lưới điện quốc gia của thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng các trạm biến thế trung gian, cấp điện cho khu quy hoạch.

- Hệ thống cấp nước sạch: Sử dụng nước từ tuyến ống cấp nước kênh Đông dẫn nước từ hồ Dầu Tiếng về Nhà máy nước Tân Hiệp.

- San nền - thoát nước mưa: có giải pháp san nền phù hợp với yêu cầu cốt xây dựng không chế tại khu vực và giảm thiểu khối lượng đất đắp. Hệ thống thoát nước mưa thoát về các hồ chứa nước trong khu quy hoạch nhằm giữ nước và sau đó tái sử dụng cho việc tưới cây và cỏ trong khu sân Golf.

- Hệ thống thoát nước bản và vệ sinh môi trường: phải có khu xử lý nước thải riêng cho khu quy hoạch. Nước thải từ sân golf và nước thải sinh hoạt phải được thu gom và xử lý bảo đảm các tiêu chuẩn về môi trường tại các trạm xử lý nước thải.

Điều 2.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc thành phố chịu trách nhiệm hướng dẫn Công ty TNHH Một thành viên Phát triển GS Củ Chi và đơn

vị tư vấn triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 căn cứ trên nội dung nhiệm vụ quy hoạch đã phê duyệt.

- Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc thành phố phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi chịu trách nhiệm tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng và chuẩn bị các phương án tái định cư cho nhân dân trong khu vực quy hoạch.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công nghiệp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông - Công chính, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Ban Quản lý Khu đô thị Tây Bắc thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Phát triển GS Củ Chi và Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5298/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy
và chính sách tinh giản biên chế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BNV-BTC ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Liên Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 774/TTr-SNV ngày 02 tháng 11 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và chính sách tinh giản biên chế gồm các thành viên sau đây:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban;
2. Ông Châu Minh Tỷ, Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng ban;
3. Ông Nguyễn Thanh Tư, Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Thành ủy, Phó Trưởng ban;
4. Bà Nguyễn Thị Nhon, Giám đốc Sở Tài chính, Phó Trưởng ban;

5. Bà Nguyễn Thị Thanh, Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy viên Thường trực;
6. Ông Lê Thành Tâm, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên;
7. Ông Cao Văn Sang, Giám đốc Bảo hiểm xã hội thành phố, Ủy viên;
8. Ông Nguyễn Long Tuyền, Trưởng Phòng sở - ngành - Trung ương Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy viên.

Điều 2. Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và chính sách tinh giản biên chế có nhiệm vụ:

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở - ngành, quận - huyện thực hiện rà soát tổ chức bộ máy bao gồm: nhân sự, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị; đề xuất việc sắp xếp tổ chức bộ máy và biên chế theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả hơn;

2. Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo đúng quy định. Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, báo cáo kết quả thực hiện cho Thường trực Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét theo thẩm quyền.

3. Dự trù kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế và hoạt động của Ban Chỉ đạo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

Điều 3. Giúp việc cho Ban Chỉ đạo có các Tổ chuyên viên tham mưu việc sắp xếp bộ máy và tinh giản biên chế, được huy động từ các sở, ban, ngành có liên quan. Giao Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định nhân sự các Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5303/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về bãi bỏ Quy định về việc tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của
các Trạm thu thuế trên khâu lưu thông ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Quyết định số 76/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế trực thuộc Bộ Tài Chính;

Căn cứ Quyết định số 49/2007/QĐ-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế thành phố tại Công văn số 567/CT-TT ngày 31 tháng 10 năm 2007 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 799/TTr-SNV ngày 15 tháng 11 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay bãi bỏ Quy định về việc tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các Trạm thu thuế trên khâu lưu thông ở địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (được ban hành theo Quyết định số 1530/QĐ-UB-TM ngày 18 tháng 10 năm 1993 của Ủy ban nhân dân thành phố).

Điều 2. Cục trưởng Cục Thuế thành phố có trách nhiệm rà soát và sắp xếp lại tổ chức bộ máy các Trạm thu thuế trên khâu lưu thông giao về cho Chi cục Thuế các quận, huyện quản lý theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chi cục trưởng các Chi cục Thuế có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hồng

QUẬN BÌNH THẠNH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2007/QĐ-UBND

Bình Thạnh, ngày 15 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận Bình Thạnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận tại Tờ trình số 30/TTr-TĐKT ngày 09 tháng 9 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận Bình Thạnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 07 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng các đơn vị, phòng, ban

thuộc Ủy ban nhân dân quận và các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận Bình Thạnh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2007/QĐ-UBND
ngày 15 tháng 11 năm 2007 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh)*

Chương I

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận là cơ quan tư vấn của Ủy ban nhân dân quận trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn quận Bình Thạnh.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

2.1. Thực hiện nhiệm vụ tham mưu đề xuất cho Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức, xây dựng và phát triển phong trào thi đua yêu nước; phối hợp với các đoàn thể quần chúng, các tổ chức kinh tế - xã hội đẩy mạnh các phong trào hành động cách mạng trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đảng bộ và kế hoạch công tác của Ủy ban nhân dân quận.

2.2. Xây dựng chương trình kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng cho từng thời kỳ và từng lĩnh vực nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của cơ quan, đơn vị và cơ sở.

2.3. Theo dõi, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng; xây dựng và nhân rộng các điển hình tiên tiến, gương người tốt việc tốt. Đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác thi đua của phường, mặt trận, đoàn thể và các đơn vị trực thuộc trên địa bàn quận.

2.4. Tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn của Nhà nước, các chính sách khen thưởng của Trung ương, thành phố, quận, đồng thời hướng dẫn nghiệp vụ

chuyên môn, xây dựng các tiêu chuẩn, đối tượng khen thưởng phù hợp nhằm thực hiện tốt việc khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có nhiều công lao, thành tích trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quận.

2.5. Kiến nghị đổi mới công tác thi đua, khen thưởng; xem xét, thẩm định đề xuất các hình thức khen thưởng đảm bảo chính xác, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật.

2.6. Kiểm tra việc thực hiện các quy định về chính sách khen thưởng, tham gia giải quyết các khiếu nại, tố cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

2.7. Xây dựng và quản lý Quỹ thi đua, khen thưởng; cơ sở vật chất, cấp phát hiện vật và xác nhận hình thức khen thưởng theo đúng quy định pháp luật.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 3. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng gồm

1. Chủ tịch UBND quận	Chủ tịch HĐ TĐ-KT quận
2. Phó CT.UBND quận phụ trách Đô thị	Phó Chủ tịch HĐ TĐ-KT
3. Phó CT.UBND quận phụ trách Kinh tế	Phó Chủ tịch HĐ TĐ-KT
4. Phó CT.UBND quận phụ trách Văn xã	Phó Chủ tịch HĐ TĐ-KT
5. Chuyên viên phụ trách thi đua - khen thưởng	Ủy viên TT.HĐTĐ-KT
6. Thường trực HĐND quận	Ủy viên
7. Chánh Văn phòng HĐND&UBND quận	Ủy viên
8. Chủ tịch UB Mặt trận Tổ quốc	Ủy viên
9. Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ Nữ	Ủy viên
10. Chủ tịch Liên đoàn Lao động	Ủy viên
11. Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh	Ủy viên
12. Bí thư Quận đoàn	Ủy viên
13. Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch	Ủy viên
14. Chánh Thanh tra quận	Ủy viên
15. Trưởng Phòng Nội vụ	Ủy viên

16. Trưởng Phòng Kinh tế	Ủy viên
17. Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy	Ủy viên
18. Chỉ huy Trưởng Ban Chỉ huy Quân sự	Ủy viên
19. Trưởng Công an quận	Ủy viên
20. Trưởng Phòng Quản lý đô thị	Ủy viên
21. Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường	Ủy viên
22. Trưởng Phòng Lao động - TB và XH	Ủy viên
23. Trưởng Phòng VH TT - TT	Ủy viên

Điều 4. Nhân sự phụ trách công tác Thi đua - Khen thưởng

Căn cứ tình hình biên chế của bộ máy nhân sự quận và tính chất, quy mô của phong trào thi đua, khen thưởng quận, cán bộ trực tiếp phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của quận là 02 cán bộ, công chức.

Định biên và lương của cán bộ, công chức được biên chế vào Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận.

Điều 5. Nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Các thành viên của Hội đồng sử dụng bộ máy cơ quan nơi công tác để thực hiện nhiệm vụ về thi đua, khen thưởng đã được phân công.

Các thành viên của Hội đồng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra phong trào thi đua và công tác khen thưởng thuộc phạm vi ngành, cơ quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, địa phương nơi thành viên công tác, tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng và thực hiện đúng chương trình hoạt động của Hội đồng đã đề ra; trong trường hợp không tham dự được, các thành viên gửi văn bản ghi rõ ý kiến của mình cho Hội đồng.

Các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Phó Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chịu trách nhiệm kiểm tra và thẩm định hồ sơ thuộc lĩnh vực mình phụ trách trên cơ sở tham mưu của Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận (Chuyên viên phụ trách thi đua quận) và phòng, ban, đơn vị, phường tham mưu trước khi trình ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xét duyệt.

Điều 6. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Để giúp cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận xem xét, thẩm định hồ sơ thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị và các phường theo từng thời điểm và từng

đợt phong trào thi đua của quận. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cử bộ phận thường trực gồm các thành phần sau.

1. Chủ tịch UBND quận	Chủ tịch HĐ TĐ-KT quận
2. Phó CT.UBND quận phụ trách Đô thị	Phó Chủ tịch HĐ TĐ-KT
3. Phó CT.UBND quận phụ trách Kinh tế	Phó Chủ tịch HĐ TĐ-KT
4. Phó CT.UBND quận phụ trách Văn xã	Phó Chủ tịch HĐ TĐ-KT
5. Chuyên viên phụ trách thi đua - khen thưởng	Ủy viên TT.HĐTĐ-KT
6. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc	Ủy viên
7. Chánh VP HĐND&UBND quận	Ủy viên

Điều 7. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có trách nhiệm

7.1. Xây dựng kế hoạch hoạt động, chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận.

7.2. Thông báo hoạt động của Hội đồng, các chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng của Trung ương, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận đến các thành viên.

7.3. Tổng hợp và tham mưu các đề xuất khen thưởng do cơ sở và các đơn vị, ban ngành, đoàn thể đề nghị trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét.

7.4. Dự thảo các chỉ thị, hướng dẫn, thông báo về việc tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua hàng năm và đợt xuất. Thực hiện công tác khen thưởng trình Quận ủy, UBND quận xem xét và ban hành.

7.5. Tổng hợp báo cáo tình hình công tác thi đua, khen thưởng của quận trong năm theo kế hoạch để báo cáo cho Thường trực Quận ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân thành phố và Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố.

7.6. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận có trách nhiệm chuẩn bị nội dung, chương trình các cuộc họp Hội đồng và phải gửi tài liệu tới Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên trong Hội đồng trước ngày họp (từ 2 đến 3 ngày). Trừ trường hợp Hội đồng họp bất thường.

7.7. Giao cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xét duyệt khen thưởng công tác từng mặt trong năm, hoặc lĩnh vực để đảm bảo kịp thời.

7.8. Giao cho Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng duyệt khen thưởng các nhân, đơn vị đợt xuất (như bảo vệ an ninh tổ quốc, các đợt thi đua đợt xuất...).

Chương III

PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG QUẬN

Điều 8. Nguyên tắc hoạt động

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận thực hiện theo nguyên tắc biểu quyết theo đa số.

Điều 9. Chế độ sinh hoạt của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

Hội đồng sinh hoạt định kỳ 6 tháng 1 lần (trừ trường hợp đột xuất) để kiểm tra, đánh giá các phong trào thi đua, công tác khen thưởng và hoạt động của Hội đồng. Đề xuất phương hướng, nhiệm vụ hoạt động của Hội đồng theo kế hoạch chung của quận.

Trường hợp đột xuất, Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận triệu tập.

Hội đồng xem xét các đề nghị khen thưởng và trình Ban Thường vụ Quận ủy các trường hợp khen thưởng cấp cao như: Anh hùng lao động, Anh hùng LLVT, Huân chương Lao động các hạng, Cờ thi đua Chính phủ và các danh hiệu vinh dự khác của Nhà nước.

Điều 10. Kinh phí khen thưởng

Kinh phí khen thưởng các danh hiệu thi đua và kinh phí phục vụ công tác thi đua, khen thưởng, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng căn cứ vào nhiệm vụ, yêu cầu và quy định của quận mà có kế hoạch dự trù hàng năm để trình Ủy ban nhân dân quận duyệt và ngân sách cấp.

Điều 11. Mức khen thưởng.

Mức khen thưởng cho từng danh hiệu của tập thể và cá nhân, chi theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng. Cấp nào ký quyết định giấy khen thì cấp đó thưởng.

Khen thưởng đột xuất cho các phong trào thi đua và các cuộc vận động thi đua lớn mang tính cổ động chính trị và xã hội như công tác xóa đói giảm nghèo, phổ cập giáo dục, Chương trình mục tiêu 3 giảm... thì mức khen thưởng do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng trình xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Thường trực Quận ủy.

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 12. Quy trình xét khen thưởng

Được thực hiện khi kết thúc nhiệm vụ công tác năm, kết thúc một đợt vận động hoặc một phong trào thi đua, một công trình được hoàn thành hoặc nhân dịp đơn vị kỷ niệm 5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm thành lập. Các cơ quan, đơn vị, tập thể, cá nhân có trách nhiệm báo cáo thành tích, kết quả hoạt động trong năm hoặc trong đợt vận động, phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị để cấp quản lý có cơ sở xem xét khen thưởng hoặc đề nghị lên cấp trên xét khen thưởng.

Điều 13. Thủ tục và thẩm quyền đề nghị khen thưởng

13.1. Về tuyển trình khen:

Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm trình cấp trên khen thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi tổng kết lựa chọn các điển hình, thì cấp đó khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng và phải có văn bản thỏa thuận của các cơ quan chủ quản của các đối tượng được đề nghị khen thưởng.

13.2. Về lấy ý kiến hiệp y:

“Hiệp y khen thưởng” là hình thức lấy thông tin của các cơ quan có liên quan để có thêm căn cứ xác định trước khi quyết định khen thưởng.

13.3. Thẩm quyền đề nghị xét khen thưởng:

Chính quyền cùng cấp không xét khen thưởng cho cơ quan Đảng và Hội đồng nhân dân cùng cấp, nhưng vẫn xét khen thưởng cho các Ban của Đảng, của Hội đồng nhân dân cùng cấp và Hội đồng nhân dân cấp dưới.

Khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố tặng Cờ Thi đua xuất sắc, Bằng khen, công nhận “Tập thể Lao động xuất sắc”, đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng cho các phòng, ban chuyên môn thuộc quận, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thuộc quận, các đơn vị sự nghiệp thuộc quận do Ủy ban nhân dân quận đề nghị và có văn bản hiệp y đồng ý của các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố liên quan đến lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị, phòng, ban quận. Đối với một số phòng, ban chuyên môn của quận có nhiều sở, ban, ngành thành phố quản lý phải có văn bản hiệp y đồng ý của các sở, ban, ngành chuyên môn thành phố liên quan.

Đối với các Doanh nghiệp tư nhân, Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, Hợp tác xã, cơ sở sản xuất cá thể..., khi đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Nước khen thưởng do Ủy ban nhân dân các quận, các sở, ban, ngành thành phố quản lý lĩnh vực hoạt động chuyên môn phải có ý kiến hiệp y của quận và sở, ban, ngành liên quan.

Điều 14. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân quận.

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp đề nghị khen thưởng.

- Báo cáo thành tích, báo cáo tóm tắt thành tích của các đối tượng được đề nghị xét khen thưởng (có nhận xét, đánh giá, xác nhận thành tích của cơ quan quản lý trực tiếp).

- Văn bản hiệp y của cấp quản lý ngành và cấp quản lý địa phương theo quy định.

- Đối với các đối tượng là doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước cho đơn vị và cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải có xác nhận việc thực hiện hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước của cơ quan tài chính.

- Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm kiểm tra việc chấp hành về quy trình, thủ tục, tính chính xác của hồ sơ, thẩm định tiêu chuẩn khen thưởng của các đối tượng trình khen thưởng.

- Thời gian gửi hồ sơ về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận, trường hợp khen thưởng theo năm kế hoạch (trước ngày 15/12 hàng năm) và từng đợt thi đua, tổng kết ngành và khen thưởng trong các hội nghị chuyên đề (trước 7 ngày).

Chương V

MỐI QUAN HỆ PHỐI HỢP LÀM VIỆC

Điều 15. Đối với Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố

- Chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ đối với công tác Thi đua - Khen thưởng.

- Thực hiện các quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng theo Quyết định số 169/2006/QĐ-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2006.

- Báo cáo công tác Thi đua - Khen thưởng định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và các chuyên đề, đột xuất (nếu có).

Điều 16. Đối với Quận ủy

- Chịu sự lãnh đạo toàn diện của Quận ủy về việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua theo Nghị quyết Đảng bộ.

- Thực hiện chế độ, thông tin, báo cáo công tác thi đua - khen thưởng định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và các chuyên đề, đột xuất (nếu có).

- Trình Ban Thường vụ Quận ủy xem xét hồ sơ khen thưởng, các danh hiệu thi đua cấp cao của Nhà nước theo quy định.

Điều 17. Đối với Ủy ban nhân dân quận

- Chịu sự chỉ đạo điều hành trực tiếp và toàn diện về các hoạt động thi đua - khen thưởng.

- Thực hiện chế độ, thông tin, báo cáo công tác thi đua, khen thưởng định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm và các chuyên đề, đột xuất (nếu có).

Điều 18. Đối với các phòng, ban, đơn vị và các phường

- Hướng dẫn và tập huấn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng cho các đơn vị thực hiện.

- Hướng dẫn nội dung đăng ký thi đua của đơn vị, tập thể và cá nhân theo quy định và theo Kế hoạch, thang điểm thi đua hàng năm.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Để thực hiện được các nhiệm vụ, chức năng đã quy định. Hội đồng có quyền hạn chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các công tác về thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn quận.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của các cơ quan nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp, sản xuất kinh doanh có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo theo dõi phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị mình, thường xuyên báo cáo cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trên.

Điều 20. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận ký ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng quận. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu cần bổ sung, sửa đổi cho phù hợp, tập thể Hội đồng đề nghị Ủy ban nhân dân quận xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THẠNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08/2007/CT-UBND

Bình Thạnh, ngày 16 tháng 11 năm 2007

CHỈ THỊ

Về tập trung các giải pháp thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007

Nhìn chung 10 tháng năm 2007, các đơn vị, phòng, ban, các Ủy ban nhân dân phường đã chủ động triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu đúng theo kế hoạch và chương trình đã đề ra. Các chương trình, kế hoạch trọng tâm được triển khai thực hiện đạt kết quả khá tốt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn quận ổn định; giữ vững và duy trì tốt nhịp độ phát triển kinh tế xã hội; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội thực hiện đạt tỷ lệ khá so với kế hoạch năm và tăng cao so với cùng kỳ năm 2006. Phong trào văn hóa văn nghệ - thể dục thể thao được tổ chức sâu rộng đến từng địa bàn dân cư, các hoạt động lễ, hội được tổ chức chu đáo đáp ứng khá tốt nhu cầu giải trí tinh thần của nhân dân... Công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và cải cách hành chính được sự quan tâm thực hiện và có chuyển biến so với trước. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được vẫn còn những hạn chế, như: Một số nội dung theo kế hoạch đề ra chưa đảm bảo đúng tiến độ, chậm so với yêu cầu (quy hoạch các cụm thương mại dịch vụ, các dự án chợ và tổ chức chợ phiên, quy hoạch ngành VH-TT-TD, y tế giai đoạn 2010 - 2020...); tình trạng tái lấn chiếm lòng lề đường để kinh doanh, nhất là ở các tuyến đường chính và các chợ vẫn chưa giảm. Kế hoạch thực hiện của các đơn vị, phòng, ban còn chung chung, dàn trải, thiếu giải pháp cụ thể, sự phối hợp giữa các đơn vị, phòng, ban chuyên môn, các phường chưa được thường xuyên, thiếu sự đồng bộ và chặt chẽ. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, khiếu kiện của công dân kết quả chưa cao; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trễ hạn còn chiếm tỷ lệ cao.

Nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2007, Ủy ban nhân dân quận chỉ thị Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc quận, các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Giám đốc các Trung tâm thuộc quận, các Trưởng ban Ban Quản lý Chợ.

1. Căn cứ Kế hoạch chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội quận năm 2007 và Kế hoạch của từng đơn vị, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và các Chủ tịch Ủy

ban nhân dân phường tập trung rà soát lại toàn bộ các nhiệm vụ, chỉ tiêu chưa thực hiện được để đề ra kế hoạch, giải pháp cụ thể, phân công trách nhiệm cho từng bộ phận có liên quan, từng cán bộ, công chức tập trung thực hiện hoàn thành trong quý IV năm 2007.

- Tổ chức quán triệt trong đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động nội dung trọng tâm và những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao nhận thức, xây dựng ý thức trách nhiệm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc và chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tập trung hoàn thành và triển khai: Quy hoạch, kế hoạch phát triển cụm thương mại dịch vụ; Quy hoạch cơ sở vật chất ngành y tế, VHTT - TDTT, quy hoạch mạng lưới trường lớp đến 2020; phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/2000 và tổ chức thí điểm mô hình chợ phiên trong quý IV/2007. Đẩy mạnh và tăng cường các biện pháp, giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác chống tái lấn chiếm chợ tự phát trên địa bàn quận.

3. Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở - quyền sử dụng đất ở; cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; hoàn thành công tác bán nhà sở hữu nhà nước.

4. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động các mô hình văn hóa; tổ chức thành công Liên hoan tiếng hát 3 thế hệ cấp quận, phường lần thứ 5. Hoàn thành việc nâng chuẩn hộ nghèo năm 2007. Giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội; Chuẩn bị có kế hoạch chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tý 2008. Tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống các loại dịch, không để bùng phát thành dịch trên địa bàn quận.

5. Tập trung hoàn thành các thủ tục cần thiết để khởi công trong năm 2007: dự án Cổng hợp 125 Đinh Tiên Hoàng, các dự án xây dựng mới trụ sở Ủy ban nhân dân các phường. Hoàn thành việc bố trí tái định cư cho các hộ tạm cư theo Chỉ thị 32 của Ủy ban nhân dân thành phố. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn, nhất là các dự án trọng điểm. Phấn đấu thực hiện giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản và kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng đạt từ 70% trở lên.

6. Tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, tăng cường đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội. Đẩy mạnh thực hiện chương trình 3 giảm với tinh thần khẩn trương và quyết liệt hơn, phấn đấu kéo giảm 10 - 15% số vụ phạm pháp hình sự

theo kế hoạch đã đề ra; chủ động thực hiện phòng cháy - chữa cháy, phòng, chống sạt lở trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng.

7. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính, chống quan liêu; chương trình phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trong đó tập trung rà soát các thủ tục hành chính tại từng phòng, ban, đơn vị và các Ủy ban nhân dân phường; xây dựng quy trình xử lý hồ sơ nhanh hơn, thủ tục đơn giản hơn, công khai minh bạch hơn; củng cố tổ chức và tăng cường nhân sự có năng lực cho các phòng, ban, các bộ phận trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của cơ quan, đơn vị; những khâu trực tiếp tiếp xúc và giải quyết thủ tục hành chính cho công dân và tổ chức để đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, thanh tra, khuyến khích tự kiểm tra, kịp thời phát hiện những sai sót, có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm những trường hợp sai phạm.

8. Chậm nhất, cuối tháng 11/2007 các đơn vị, phòng, ban theo thẩm quyền, nhiệm vụ được phân công tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận xây dựng xong các kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các lĩnh vực chuyên đề năm 2008 và các báo cáo tổng kết phục vụ Hội nghị tổng kết năm 2007 (Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện phải chủ động phối hợp với các đơn vị có liên quan trong quá trình soạn thảo, góp ý kiến, đảm bảo chất lượng, tiến độ, đạt yêu cầu và phải hoàn tất công tác chuẩn bị trình Ủy ban nhân dân quận đúng thời gian quy định). Phấn đấu thực hiện hoàn thành việc tổ chức các Hội nghị tổng kết năm 2007 và Hội nghị triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2008 trong tháng 12/2007 và tháng 1/2008.

Ủy ban nhân dân quận yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị và các Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này nhằm góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2007./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quốc Hùng

UBND thành phố Hồ Chí Minh xuất bản

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: tcb@tphcm.gov.vn

Website: www.congbao.hochiminhcity.gov.vn

In tại Công ty TNHH 1 thành viên in Người Lao Động

Giá: 5.000 đồng